

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt sửa đổi, bổ sung quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực An toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1868/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Công Thương tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 73/2025/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phân cấp thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai tại Tờ trình số 5008/TTr-SCT ngày 18 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai bao gồm 02 thủ tục hành chính cấp tỉnh và 02 thủ tục hành chính cấp xã (*Phụ lục 1 - Quy trình nội bộ, quy trình điện tử kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính mã 2.000591 và 2.000535 đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1868/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2025.

Điều 3. Giao Sở Công Thương, UBND cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức quán triệt, triển khai tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo quy định

cho cá nhân, tổ chức theo quy trình nội bộ, quy trình điện tử đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện cấu hình, cập nhật các nội dung thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

Sở Công Thương chủ trì thực hiện nộp hồ sơ kiểm thử trên Cổng dịch vụ công quốc gia để cung cấp mã số hồ sơ kiểm thử, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện khai báo dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện và kết nối, đồng bộ dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Bộ Công Thương;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trường Sơn

PHỤ LỤC 1

QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

Phần I

DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Cơ quan giải quyết	Ghi chú
I	LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM						
1	2.000591	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương	Đối tượng thực hiện: Các cơ sở sản xuất thực phẩm: rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Công Thương như sau: 1.Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được quy định tại Khoản 1 Điều 6 Thông tư 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương.
2	2.000535	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực	3- 25 ngày	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công	Sửa đổi, bổ sung	Sở Công Thương	

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Cơ quan giải quyết	Ghi chú
		phẩm do Sở Công Thương thực hiện		Thương, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn			2. Doanh nghiệp sản xuất thực phẩm tại điểm a Khoản 2 Điều 6 Thông tư 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương 3. Doanh nghiệp kinh doanh thực phẩm, siêu thị có diện tích trên 500m² 4. Doanh nghiệp vừa sản xuất và vừa kinh doanh thực phẩm. 5. Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh nhiều loại sản phẩm thuộc quy định tại khoản 8 và khoản 10 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm, có quy mô sản xuất sản phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương theo quy định mục 1 và 2 nêu trên.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Cơ quan giải quyết	Ghi chú
I LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM							
1	2.000591	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do UBND phường, xã thực hiện	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình mới	Ủy ban nhân dân cấp xã	Đối tượng thực hiện: Các cơ sở sản xuất thực phẩm: rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Công Thương như sau: 1. Hộ kinh doanh sản xuất thực phẩm tại điểm a Khoản 2 Điều 6 Thông tư 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương 2. Chuỗi siêu thị mini và chuỗi cửa hàng tiện lợi có diện tích nhỏ hơn 500m ² , các cửa hàng kinh doanh thực phẩm tổng hợp có diện tích nhỏ hơn 500m ² 3. Hộ kinh doanh vừa sản xuất, vừa kinh doanh hoặc là Cửa hàng kinh thực phẩm có diện tích nhỏ hơn 500m ² và có sản xuất thực phẩm có quy mô như Hộ kinh doanh. 4. Cơ sở sản xuất, kinh doanh nhiều loại sản phẩm thuộc quy định tại khoản 8 và khoản 10 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm, có quy mô sản xuất sản phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương theo quy định mục 1 nêu trên.
2	2.000535	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do UBND phường, xã thực hiện	3- 25 ngày	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Cấu hình mới	Ủy ban nhân dân cấp xã	

Phần II

QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM

1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện (Mã TTHC: 2.000591) – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	1.000.000 đồng/lần/cơ sở kinh doanh 2.500.000 đồng/lần/cơ sở sản xuất	Đối với cơ sở sản xuất khác (bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh) được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở sản xuất) - Căn cứ Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài Chính mức thu phí sẽ bằng 50% đến hết ngày 31/12/2026. Do đó, phí sẽ thu: 500.000 đồng/lần/cơ sở kinh doanh; 1.250.000 đồng/lần/cơ sở sản xuất)
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0.5 ngày		
Bước 3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ, đối chiếu với dữ liệu lưu trữ; dự thảo Giấy chứng nhận cấp lại và tờ trình	Chuyên viên phòng chuyên môn	22.5 ngày		
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0.5 ngày		
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	0.5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			25 ngày làm việc		

2. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện (Mã TTHC: 2.000535)

- Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất hoặc bị hỏng – Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Một cửa	0,25 ngày	1.000.000 đồng/lần/cơ sở kinh doanh 2.500.000 đồng/lần/cơ sở sản xuất	Đối với cơ sở sản xuất khác (bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh) được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở sản xuất - Căn cứ Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài Chính mức thu phí sẽ bằng 50% đến hết ngày 31/12/2026. Do đó, phí sẽ thu: 500.000 đồng/lần/cơ sở kinh doanh; 1.250.000 đồng/lần/cơ sở sản xuất)
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày		
Bước 3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ, đối chiếu với dữ liệu lưu trữ; dự thảo Giấy chứng nhận cấp lại và tờ trình	Chuyên viên phòng chuyên môn	1.5 ngày		
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0.25 ngày		
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	0.5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	0,25 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			3 ngày làm việc		

- Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực- Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	1.000.000 đồng/lần/cơ sở kinh doanh 2.500.000 đồng/lần/ cơ sở sản xuất	Đối với cơ sở sản xuất khác (bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh) được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở sản xuất - Căn cứ Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài Chính mức thu phí sẽ bằng 50% đến hết ngày 31/12/2026. Do đó, phí sẽ thu: 500.000 đồng/lần/cơ sở kinh doanh; 1.250.000 đồng/lần/cơ sở sản xuất)
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0.5 ngày		
Bước 3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ, đối chiếu với dữ liệu lưu trữ; dự thảo Giấy chứng nhận cấp lại và tờ trình	Chuyên viên phòng chuyên môn	22.5 ngày		
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0.5 ngày		
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	0.5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			25 ngày làm việc		

- Trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất; mặt hàng kinh doanh- Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Một cửa	0,25 ngày	1.000.000 đồng/lần/cơ sở kinh doanh 2.500.000 đồng/lần/ cơ sở sản xuất	Đối với cơ sở sản xuất khác (bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh) được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở sản xuất - Căn cứ Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài Chính mức thu phí sẽ bằng 50% đến hết ngày 31/12/2026. Do đó, phí sẽ thu: 500.000 đồng/lần/cơ sở kinh doanh; 1.250.000 đồng/lần/cơ sở sản xuất)
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày		
Bước 3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ, đối chiếu với dữ liệu lưu trữ; dự thảo Giấy chứng nhận cấp lại và tờ trình	Chuyên viên phòng chuyên môn	1.5 ngày		
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0.25 ngày		
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	0.5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	0,25 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			3 ngày làm việc		

- Trường hợp cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh- Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bộ phận Một cửa	0,25 ngày	1.000.000 đồng/lần/cơ sở kinh doanh 2.500.000 đồng/lần/ cơ sở sản xuất	Đối với cơ sở sản xuất khác (bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh) được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở sản xuất - Căn cứ Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài Chính mức thu phí sẽ bằng 50% đến hết ngày 31/12/2026. Do đó, phí sẽ thu: 500.000 đồng/lần/cơ sở kinh doanh; 1.250.000 đồng/lần/cơ sở sản xuất)
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày		
Bước 3	Kiểm tra, thẩm tra hồ sơ, đối chiếu với dữ liệu lưu trữ; dự thảo Giấy chứng nhận cấp lại và tờ trình	Chuyên viên phòng chuyên môn	1.5 ngày		
Bước 4	Xem xét, ký nháy hồ sơ, tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0.25 ngày		
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	0.5 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân qua hệ thống điện tử hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa	Bộ phận Một cửa	0,25 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			3 ngày làm việc		

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

I. LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM

1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do UBND phường, xã thực hiện (Mã TTHC: 2.000591) – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	1.000.000 đồng/lần/cơ sở kinh doanh 2.500.000 đồng/lần/cơ sở sản xuất	-Căn cứ Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài Chính mức thu phí sẽ bằng 50% đến hết ngày 31/12/2026. Do đó, phí sẽ thu: 500.000 đồng/lần/cơ sở kinh doanh; 1.250.000 đồng/lần/cơ sở sản xuất)
Bước 2	Thụ lý hồ sơ	Phòng Kinh tế/ Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/ Lãnh đạo UBND xã	24 ngày		
Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			25 ngày làm việc		

2. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do UBND phường, xã thực hiện (Mã TTHC: 2.000535)

- Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất hoặc bị hỏng- Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0.25 ngày	1.000.000 đồng/lần/cơ sở kinh doanh 2.500.000 đồng/lần/cơ sở sản xuất	- Căn cứ Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài Chính mức thu phí sẽ bằng 50% đến hết ngày 31/12/2026. Do đó, phí sẽ thu: 500.000 đồng/lần/cơ sở kinh doanh; 1.250.000 đồng/lần/cơ sở sản xuất)
Bước 2	Thụ lý hồ sơ	Phòng Kinh tế/ Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/ Lãnh đạo UBND xã	2.5 ngày		
Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0.25 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			3 ngày làm việc		

- Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực– Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	1.000.000 đồng/lần/cơ sở kinh doanh 2.500.000 đồng/lần/cơ sở sản xuất	- Căn cứ Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài Chính mức thu phí sẽ bằng 50% đến hết ngày 31/12/2026. Do đó, phí sẽ thu: 500.000 đồng/lần/cơ sở kinh doanh; 1.250.000 đồng/lần/cơ sở sản xuất)
Bước 2	Thụ lý hồ sơ	Phòng Kinh tế/ Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/ Lãnh đạo UBND xã	24 ngày		
Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			25 ngày làm việc		

- Trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất; mặt hàng kinh doanh- Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0.25 ngày	1.000.000 đồng/lần/cơ sở kinh doanh 2.500.000 đồng/lần/cơ sở sản xuất	- Căn cứ Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài Chính mức thu phí sẽ bằng 50% đến hết ngày 31/12/2026. Do đó, phí sẽ thu: 500.000 đồng/lần/cơ sở kinh doanh; 1.250.000 đồng/lần/cơ sở sản xuất)
Bước 2	Thụ lý hồ sơ	Phòng Kinh tế/ Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/ Lãnh đạo UBND xã	2.5 ngày		
Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0.25 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			3 ngày làm việc		

- Trường hợp cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh- Toàn trình

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0.25 ngày	1.000.000 đồng/lần/cơ sở kinh doanh 2.500.000 đồng/lần/cơ sở sản xuất	- Căn cứ Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài Chính mức thu phí sẽ bằng 50% đến hết ngày 31/12/2026. Do đó, phí sẽ thu: 500.000 đồng/lần/cơ sở kinh doanh; 1.250.000 đồng/lần/cơ sở sản xuất)
Bước 2	Thụ lý hồ sơ	Phòng Kinh tế/ Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/ Lãnh đạo UBND xã	2.5 ngày		
Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0.25 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết:			3 ngày làm việc		

